

Số: 07/TB-UBND

Bảo Linh, ngày 07 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025
Của UBND xã Bảo Linh**

Kính gửi: - TT. Đảng ủy - HĐND xã Bảo Linh

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Bảo Linh về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 trã xã Bảo Linh.

Ủy ban Nhân dân xã Bảo Linh thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau:

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của UBND xã Bảo Linh bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc. Gồm các mẫu biểu: Biểu số: 108/CKTC-NSNN; 109/CKTC-NSNN; 110/CKTC-NSNN.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 7 giờ 30 phút ngày 07 tháng 01 năm 2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 06 tháng 02 năm 2025 (30 ngày liên tục).

2. Các ông (bà) Trưởng xóm thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm hoặc tại các buổi họp xóm về hình thức niêm yết và số liệu dự toán ngân sách năm 2025, xã Bảo Linh để bà con nhân dân được biết.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025, xã Bảo Linh. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND
- Các tổ chức chính trị - XH
- 5 ông, bà trưởng xóm;
- Lưu VP, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Trường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẢO LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /QĐ-UBND

Bảo Linh, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
Của UBND xã Bảo Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO LINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ vào Nghị định số:63/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số:7888/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025 huyện Định Hóa;

Căn cứ vào Nghị quyết số:12/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của HĐND khóa XXI tại kỳ họp thứ mười về phê chuẩn dự toán thu - Chi ngân sách xã Bảo Linh năm 2025;

Theo đề nghị của Ban tài chính - ngân sách xã Bảo Linh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của UBND xã Bảo Linh, với số liệu chi tiết như sau.


(Chi tiết theo các phụ biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Bảo Linh, Ban tài chính, các ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường xóm trong xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Trường

UBND Xã: Bảo Linh

Biểu số 108/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

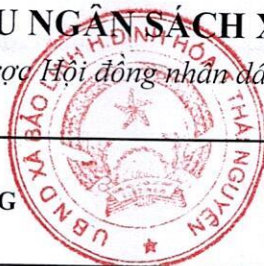
NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.150.000.000	TỔNG SỐ CHI	7.150.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	21.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	21.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	63.240.000	II. Chi thường xuyên	7.050.000.000
III. Thu bổ sung	7.065.760.000	III. Dự phòng	79.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.582.480.000		
- Bổ sung có mục tiêu	2.483.280.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: Đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	7.182.760.000	7.150.000.000
I	Các khoản thu 100%	21.000.000	21.000.000
1	Phí, lệ phí	21.000.000	21.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản trước xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	96.000.000	63.240.000
1	Các khoản thu phân chia	0	0
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	96.000.000	63.240.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất	30.000.000	21.000.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	44.000.000	42.240.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	22.000.000	0
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.065.760.000	7.065.760.000
1	Thu bổ sung cân đối	4.582.480.000	4.582.480.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.483.280.000	2.483.280.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	7.150.000.000	21.000.000	7.129.000.000
	Trong đó:	0		
1	Chi giáo dục	0		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế, dân số	3.000.000		3.000.000
4	Chi văn hóa, thông tin	41.500.000		41.500.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		
6	Chi thể dục, thể thao	22.500.000		22.500.000
7	Chi bảo vệ môi trường	0		
8	Chi các hoạt động kinh tế	52.500.000	21.000.000	31.500.000
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.672.254.000		6.672.254.000
10	Chi cho công tác xã hội	94.000.000		94.000.000
11	Chi khác	185.246.000		185.246.000
12	Dự phòng	79.000.000		79.000.000

Bảo Linh, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai dự toán thu- chi ngân sách năm 2025
Của xã Bảo Linh**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;
Căn cứ Thông tư: 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.
Hôm nay, vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 06 tháng 01 năm 2025. Tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Bảo Linh đã tiến hành họp để thống nhất, niêm yết dự toán thu chi ngân sách năm 2025. Thành phần gồm có:

1. Ông: Hoàng Văn Trường - Chủ tịch UBND
2. Ông: Phan Trọng Tân - Phó chủ tịch UBND
3. Ông: Lường Ngọc Minh - Trưởng ban kinh tế
4. Bà: Hoàng Thị Hằng - Cán bộ văn phòng - thống kê
5. Ông: Ma Công My - Cán bộ tài chính - kế toán

Lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của UBND xã Bảo Linh bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc.

Thực hiện niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025 của UBND xã Bảo Linh được niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục từ ngày 07 tháng 01 năm 2025 đến ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

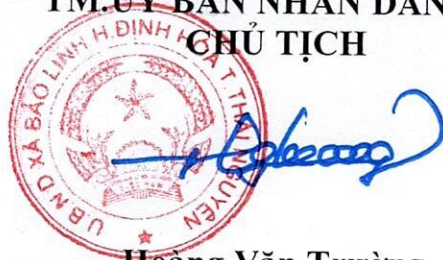
Biên bản lập xong hồi 10 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Hoàng Thị Hằng

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Trường

THUYẾT MINH
DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 XÃ BẢO LINH

I - Đặc điểm tình hình

Bảo Linh là xã vùng núi các trung tâm huyện Định Hóa 12 km về phía tây bắc. Xã Bảo Linh có vị trí hết sức quan trọng trong khu vực phòng thủ của huyện Định Hoá, nằm trên hướng phòng thủ quan trọng của huyện. Tình hình chính trị tương đối ổn định, kinh tế - xã hội phát triển. Có diện tích tự nhiên 2.787,06 ha, trong đó đất sản xuất nông, lâm nghiệp chiếm 87 %, còn lại là đất rừng, đất thổ cư, đất chuyên dùng, đời sống nhân dân chủ yếu là trồng lúa nước, chăn nuôi, trồng chè, trồng rừng, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nhỏ lẻ...

- Tình hình nhân dân và các tổ chức chính trị:

Toàn xã có 05 xóm bản gồm 7 dân tộc anh em cùng chung sống, với tổng số hộ là: 650 hộ và 2.611 nhân khẩu. Tổng số hộ hộ nghèo 4,22 % hộ cận nghèo 5,0 %. Nhân dân trong xóm được bố trí tương đối đồng đều,

Nghề sản xuất chủ yếu của nhân dân là nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Bình quân thu nhập đầu người ước đạt 42.700.000đ/người/năm. (ước tính)

Xã có 01 Đảng bộ, có 191 Đảng viên sinh hoạt ở 10 chi bộ. Vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy tốt, Đảng bộ nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh. Chất lượng hoạt động của các tổ chức quần chúng đạt khá và tốt.

II- Thuyết minh dự toán Thu - chi ngân sách xã năm 2025 :

1. Dự toán Thu ngân sách xã năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Thu NSNN	Thu NSX	Ghi chú
	Tổng Thu Ngân sách	7.182.760.000	7.150.000.000	
*	Thu ngân sách trên địa bàn	117.000.000	84.240.000	
I	Thu cân đối ngân sách xã hưởng	95.000.000	84.240.000	
1	Thu lệ phí chứng thực	18.000.000	18.000.000	
2	Thu lệ phí môn bài	3.000.000	3.000.000	
3	Thu thuế GTGT	44.000.000	42.240.000	
4	Thu tiền sử dụng đất	30.000.000	21.000.000	
5	Thuế thu nhập cá nhân	22.000.000	0	
III	Thu bổ sung cân đối ngân sách	7.065.760.000	7.065.760.000	
1	Bổ sung cân đối NS	4.582.480.000	4.582.480.000	
2	Bổ sung có mục tiêu NS	2.483.280.000	2.483.280.000	



2. Dự toán Chi ngân sách xã năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Bảo Linh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Lương, PC lương	BHXH, BHYT, CDP	Hoạt động thường xuyên	Tổng cộng	Ghi chú
	Hội đồng nhân dân xã					
1	Hội đồng nhân dân	184.626.000	36.481.536	30.000.000	251.107.536	
2	PC ĐB HĐND	143.208.000	9.504.000		152.712.000	
3	CP hai ban HĐND	8.985.600			8.985.600	
4	Báo ĐB HĐND			33.000.000	33.000.000	
	Tổng 802	336.819.600	45.985.536	63.000.000	445.805.136	0
	Ủy ban nhân dân xã				0	
1	UBND xã	1.631.433.960	315.843.840	54.000.000	2.001.277.800	
2	Phụ cấp không chuyên trách xã + CTV dân số, thú y viên	239.941.672	14.040.000		253.981.672	
3	Phụ cấp trưởng thôn	190.944.000			190.944.000	
4	Hợp đồng UBND	24.000.000			24.000.000	
5	Y tế thôn bản	70.200.000			70.200.000	
6	Nâng cấp, bảo trì phần mềm			12.000.000	12.000.000	
7	Chi tiền điện sinh hoạt			50.000.000	50.000.000	
8	Chi tiền cước Internet + điện thoại			15.000.000	15.000.000	
9	Chi khen thưởng (quỹ khen thưởng toàn xã)			25.000.000	25.000.000	
	Cộng 805	2.156.519.632	329.883.840	156.000.000	2.642.403.472	0
	Chi hoạt động sự nghiệp				0	
1	Sự nghiệp kinh tế			28.000.000	28.000.000	
2	Sự nghiệp dân số			2.000.000	2.000.000	
3	Sự nghiệp Văn hóa TDTT			28.000.000	28.000.000	
4	Sự nghiệp TDTT			20.000.000	20.000.000	
5	Hỗ trợ ngày hội văn hóa các dân tộc			9.000.000	9.000.000	
	Cộng	0	0	87.000.000	87.000.000	0
	Công an xã				0	
1	Tổ an ninh cơ sở	207.000.000		22.500.000	229.500.000	
	Cộng 809	207.000.000	0	22.500.000	229.500.000	0
	Quân sự xã				0	
1	Ban Chỉ huy quân sự	134.433.000	27.226.368	30.000.000	191.659.368	
2	Phó chỉ huy quân sự	49.420.800	7.020.000		56.440.800	
3	Thôn đội trưởng	70.200.000			70.200.000	

4	Phụ cấp đặc thù	34.819.200			34.819.200	
5	Phụ cấp thâm niên	22.677.408			22.677.408	
6	Ngày công huấn luyện			104.177.000	104.177.000	
7	Tiền ăn cho lực lượng DQ tham gia HL			24.115.000	24.115.000	
	Cộng 810	311.550.408	34.246.368	158.292.000	504.088.776	0
	Đoàn thanh niên xã				0	
1	Đoàn thanh niên	150.382.440	22.374.144	8.500.000	181.256.584	
2	Phó BT đoàn, (Dự kiến)	49.420.800	7.020.000		56.440.800	
3	Chi hoạt động các chi hội cơ sở			8.000.000	8.000.000	
	Cộng 811	199.803.240	29.394.144	16.500.000	245.697.384	0
	Hội phụ nữ xã				0	
1	CB phụ nữ xã	168.451.920	25.339.392	8.500.000	202.291.312	
2	PCT phụ nữ	43.804.800	7.020.000		50.824.800	
3	Chi hoạt động các chi hội cơ sở			8.000.000	8.000.000	
	Cộng 812	212.256.720	32.359.392	16.500.000	261.116.112	0
	Hội nông dân xã				0	
1	CB nông dân	138.645.000	28.304.640	8.500.000	175.449.640	
2	Phó CT hội nông dân	43.804.800	7.020.000		50.824.800	
3	Chi hoạt động các chi hội cơ sở			8.000.000	8.000.000	
	Cộng 813	182.449.800	35.324.640	16.500.000	234.274.440	0
	Hội cựu chiến binh xã				0	
1	CT hội cựu chiến binh	126.711.000	25.249.536	8.500.000	160.460.536	
2	Phó CT hội CCB	49.420.800	7.020.000		56.440.800	
3	Chi hoạt động các chi hội cơ sở			8.000.000	8.000.000	
	Cộng 814	176.131.800	32.269.536	16.500.000	224.901.336	0
	Ủy ban MTTQ xã				0	
1	MTTQ	140.400.000	28.753.920	10.800.000	179.953.920	
2	PCT MTTQ	43.804.800	7.020.000		50.824.800	
3	Trưởng Ban công tác MT cơ sở	120.744.000		8.000.000	128.744.000	
4	Ban thanh tra nhân dân			4.500.000	4.500.000	
5	Ban giám sát công đồng			9.000.000	9.000.000	
	Cộng 820	304.948.800	35.773.920	32.300.000	373.022.720	0
	Đang ủy xã				0	
1	Đảng ủy	366.303.600	67.751.424	41.500.000	475.555.024	
2	PC. Bí thư chi bộ	190.944.000			190.944.000	
3	PC UVBCH	126.360.000		17.000.000	143.360.000	
4	Chi đđại hội đảng bộ các cấp			178.500.000	178.500.000	

	Cộng 819	683.607.600	67.751.424	237.000.000	988.359.024	0
	Chi hoạt động cấp hội đoàn thể, đặc thù				0	
1	Hội chữ thập đỏ	43.804.800	7.020.000	2.500.000	53.324.800	
2	Chủ tịch hội khuyến học	25.272.000		2.500.000	27.772.000	
3	Chủ tịch da cam	25.272.000		2.500.000	27.772.000	
4	Chủ tịch Hội NCT	43.804.800		2.500.000	46.304.800	
5	Chủ tịch hội đồng y	25.272.000		2.000.000	27.272.000	
	Cộng	163.425.600	7.020.000	12.000.000	182.445.600	0
	Hưu xã và hỗ trợ khác				0	
1	Hưu xã và trợ cấp khác	84.000.000	0		84.000.000	
2	Chi khác (ĐẢM BẢO XÃ HỘI)			10.000.000	10.000.000	
	Cộng chương 860	84.000.000	0	10.000.000	94.000.000	0
	Các khoản chi thường xuyên khác, chi đảm bảo xã hội				0	

1	Cuộc vận động toàn dân đoàn kết theo NQ 05/2018 (MTTQ + Văn hóa xã hội)			25.500.000	25.500.000	
2	Công nghệ thông tin, sửa chữa máy tính			20.000.000	20.000.000	
3	Bồi dưỡng người tham gia công việc của xóm			188.136.000	188.136.000	
4	Kinh phí khu dân cư			40.000.000	40.000.000	
5	Công tác giảm nghèo			8.000.000	8.000.000	
6	Sửa chữa thường xuyên (đường điện, cấp thoát nước)			10.000.000	10.000.000	
7	Công tác phí, Tập huấn , tạp chí tuyên truyền			5.000.000	5.000.000	
8	Chi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật			10.800.000	10.800.000	
9	Chi khoán công tác phí			37.200.000	37.200.000	
10	Văn phòng phẩm			36.000.000	36.000.000	
11	Hỗ trợ chúc thọ NCT			15.250.000	15.250.000	
12	Tiết kiệm chi theo quy định			78.194.000	78.194.000	
13	Điều chỉnh do Nâng lương thường xuyên, trước thời hạn			63.306.000	63.306.000	
	Cộng chi khác, chi đảm bảo xã hội			537.386.000	537.386.000	0
	Dự phòng, chi tiền đất					
1	Chi Dự phòng			79.000.000	79.000.000	
2	Chi từ tiền sử dụng đất			21.000.000	21.000.000	
	Cộng Dự phòng, chi tiền đất	0	0	100.000.000	100.000.000	0
	Tổng cộng	5.018.513.200	650.008.800	944.092.000	7.150.000.000	
Số tiền bằng chữ: Bảy tỷ một trăm năm mươi triệu đồng chẵn./						

THAI NGUYEN